

Số: /QĐ-UBND-HC

Tam Nông, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán công trình
Nạo vét, nâng cấp thủy lợi nội đồng ô bao không số**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 112/TTr-TCKH ngày 12 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên dự án: Nạo vét, nâng cấp thủy lợi nội đồng ô bao không số.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tam Nông.
- Địa điểm: Xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian khởi công: Ngày 28 tháng 3 năm 2022.
- Thời gian hoàn thành: Ngày 25 tháng 6 năm 2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	457.463.000	420.048.000
1	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư	0	0
2	Xây dựng	297.773.000	297.773.000
3	Thiết bị	0	0

4	Quản lý dự án	9.716.000	9.716.000
5	Tư vấn	112.094.000	110.092.000
6	Chi phí khác	14.525.000	2.467.000
7	Dự phòng	23.355.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng	457.463.000	420.048.000	416.000.000	4.048.000	
	Nguồn vốn đầu tư	457.463.000	420.048.000	416.000.000	4.048.000	
1	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2021			50.000.000		
2	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2022			366.000.000		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số				420.048.000	420.048.000
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			420.048.000	420.048.000
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

- a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng
 b) Chi phí không tạo nên tài sản
 5. Vật tư thiết bị tổn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng		420.048.000	
	Nguồn vốn đầu tư	420.048.000	
1	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2021	50.000.000	
2	Vốn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2022	370.048.000	

- b) Các khoản công nợ tính đến ngày 12 tháng 9 năm 2022

- Tổng nợ phải thu: Không có.

- Tổng nợ phải trả: **4.048.000** đồng; trong đó:

+ Trả Phòng Tài chính - Kế hoạch: **2.381.000** đồng (chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn hoàn thành).

+ Trả Phòng Kinh tế và Hạ tầng: **86.000** đồng (chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật).

+ Trả Công ty TNHH MTV Sản xuất - Thương mại và Xây dựng Ba Sanh: **1.581.000** đồng (chi phí Xây lắp).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
Tổng		420.048.000	
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	420.048.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán, Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài sản cho đơn vị tiếp nhận tài sản và đến Kho bạc Nhà nước huyện làm thủ tục tất toán công trình trong thời gian 60 ngày.

- Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm điều chỉnh bổ sung tăng, giảm tài sản đúng theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Thủ trưởng các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước huyện và Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Phú Hiệp;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC/KTN(Tân).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Nghĩa